

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm 2025

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh Hoài Nhơn

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên⁽²⁾: Trần Minh Quốc

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾: 052065002060

c) Địa chỉ: Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0935697469 Hộp thư điện tử (nếu có):

3. Nội dung biến động:

Cấp Giấy chứng nhận có nguồn gốc nhận chuyển nhượng

2. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động kèm theo đơn này gồm có:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

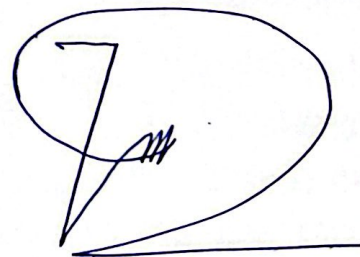
(2)

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

OK Ngày 24 tháng 8 năm 2025

Người viết đơn



Trần Minh Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND phường Hoài Nhơn.

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Họ và tên ⁽²⁾: Trần Minh Quốc

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: 052065002060.

Ngày cấp: 09/4/2025; Nơi cấp: Bộ Công an

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0935697469 Hộp thư điện tử (nếu có):

.....

2. Thửa đất đăng ký:

a) Thửa đất số: Một phần thửa đất số 12; 2.2. Tờ bản đồ số: 90.

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Khu phố 5, phường Bồng Sơn

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 107,9 m²; sử dụng chung:m²; sử dụng riêng: 107,9 m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Đất trồng cây lâu năm, từ thời điểm: Năm 2002

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: 50 năm kể từ ngày ký Giấy chứng nhận

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Nhận chuyển nhượng

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề

3. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1)

(2)

(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 8 năm 2025
(Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Trần Minh Quốc

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY NHẬN TIỀN

Tổn tên: Lê Bá Phước
có nhân của ông Trần Minh Quốc
Số tiền: 8.000.000đ (Tám Triệu)
Lý do: Tiền chuyển nhượng
đất kê ông Nguyễn Xuân Mai
thi đo nhận đủ.

Bông Sơn Ngày 19/1/2002

me

PL

Trần Thị Cho

Lê Bá Phước

Ngang 5m - dài 20m
phía sau nhà cách đất bà Nguyễn
thị Xuân 4m
kê đất ông Ngân
Người nhận chuyển nhượng đất

Quoc
Trần Minh Quốc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3158/UBND-NNMT

Hoài Nhơn, ngày 12 tháng 6 năm 2025

V/v chuyển trả hồ sơ đề nghị
Đăng ký đất đai và cấp GCN của

ÔNG TRẦN MINH QUỐC
PHẦN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Kính gửi: ông Trần Minh Quốc.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn.

ĐẾN - Số:
- Ngày: 16/06/2025

UBND thị xã nhận hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của của ông Trần Minh Quốc, địa chỉ: Khu phố 5, phường Bồng Sơn. Theo đề xuất của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã, Chủ tịch UBND thị xã trả lời như sau:

Theo hồ sơ, ông Trần Minh Quốc nộp hồ sơ đăng ký đất đai và đề nghị cấp Giấy chứng nhận lần đầu tại một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 90 (Bản đồ VN-2000) phường Bồng Sơn, diện tích 107,9m², loại đất đề nghị: Đất trồng cây lâu năm, nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng. Theo hồ sơ địa chính năm 1997, thuộc một phần thửa đất số 166, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1997) phường Bồng Sơn.

Theo Văn bản số 198/UBND ngày 29/5/2025 của UBND phường Bồng Sơn xác nhận thửa đất ông Trần Minh Quốc đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận tại một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 90 (Bản đồ VN-2000) phường Bồng Sơn đã được cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Lê Bá Phước. Do đó, không thuộc trường hợp đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, nhận thấy vị trí ông Trần Minh Quốc đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận đã được cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Lê Bá Phước tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 07 (bản đồ năm 1997) phường Bồng Sơn, theo sổ vào sổ 01822QSĐĐ/A15, cấp ngày 31/12/2001.

Do đó, việc ông Trần Minh Quốc đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu tại một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 90 (bản đồ VN-2000) phường Bồng Sơn là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Hướng dẫn ông Trần Minh Quốc thực hiện cấp Giấy chứng nhận diện tích tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn có văn bản đề ông Trần Minh Quốc
biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Hoài Đức;
- Lưu: VT, HCB, (.....)bđ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



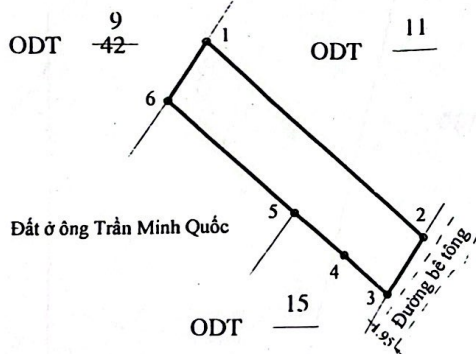
Nguyễn Chí Công

Hoài Nhơn, ngày 24 tháng 4 năm 2025

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

(Trích lục chính lý thửa đất)

1. Thửa đất số: Một phần thửa đất 12; Tờ bản đồ số: 90-VN2000 ; Diện tích: 107,9 m²
loại đất: ./; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
2. Địa chỉ thửa đất: Khu phố 5, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông TRẦN MINH QUỐC
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: khu phố 5, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: Chưa được cấp Giấy chứng nhận.
- Diện tích trên giấy tờ: / m²; loại đất trên giấy tờ: /
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ (nếu có):
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chính lý:
8. Sơ đồ thửa đất:
9. Tọa độ, kích thước cạnh:



Số hiệu đỉnh thửa	Tọa độ		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	1596477,65	582065,83	21,72
2	1596462,91	582081,78	5,00
3	1596458,65	582079,17	4,36
4	1596461,63	582075,99	4,83
5	1596464,83	582072,37	12,63
6	1596473,39	582063,08	5,08
1			

Ghi chú

— Ranh giới thửa đất đề nghị đo đạc

Kích thước, hình thể thửa đất được đo đạc theo phiếu yêu cầu của người sử dụng đất

NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, QUẢN LÝ ĐẤT		ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC	
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI - CHI NHÁNH THỊ XÃ HOÀI NHƠN			
Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất (Ký, ghi rõ họ và tên)	Người thực hiện (Ký ghi rõ họ và tên)	Người kiểm tra (Ký ghi rõ họ và tên)	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
	Phạm Nguyễn Quang	Dặng Đức Hoàng	NGUYỄN NGỌC DANH

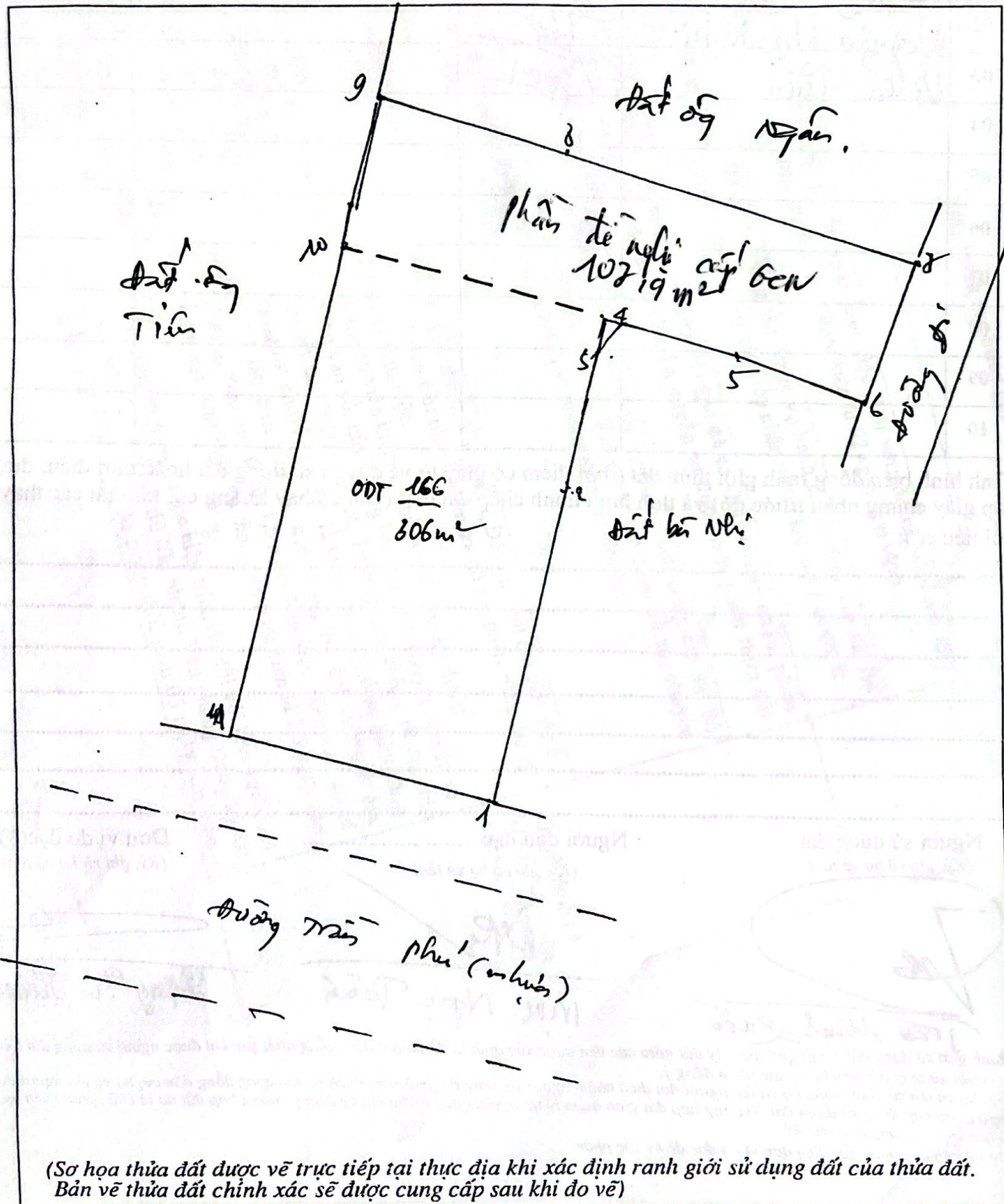
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị).....T.Tên.....Mười.....Sáu..... đang sử dụng đất tạiQu. Ngã 5 - Bông B...... (ghi chi tiết đến số nhà, ngách, ngõ, đường, tổ dân phố, thôn,...). Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT
(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thừa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

- Từ điểm 1. đến điểm 4: Nhũ Xứ
- Từ điểm 4 đến điểm 6: Nhũ Xứ
- Từ điểm 6 đến điểm 11: Nhũ Xứ
- Từ điểm 11 đến điểm 1: Tàu về L. Tân

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

Số TT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề (2)	Đồng ý (ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
01	<u>Bùi Xuân Nguyên</u>	<u>[Signature]</u>		
02	<u>Nguyễn Thị Nhi</u>	<u>[Signature]</u>		
03	<u>Lê Hải Triều</u>	<u>[Signature]</u>		
04				
05				
06				
07				
08				
09				
10				

Tình hình biến động ranh giới thừa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

[Signature]
Trần Minh Lữ

Người dẫn đặc
(Ký, ghi rõ họ và tên)

[Signature]
Trần Ngọc Tuấn

Đơn vị đo đạc(*)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

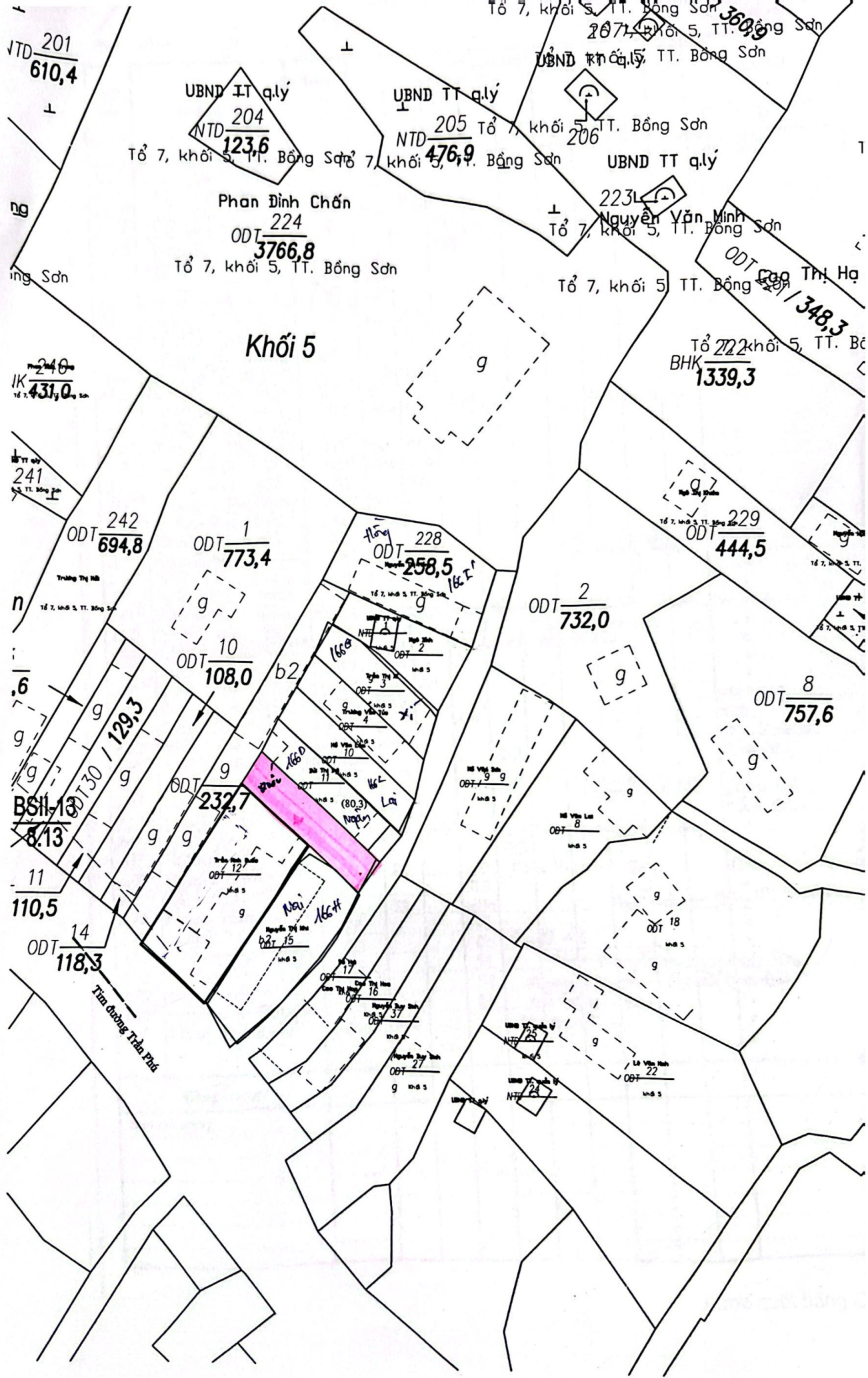
[Signature]
Đặng Phúc Hoàng

(1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đất giữa các bên được xác định là đã thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý;

(2) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, treo thay đóng dấu chữ ký;

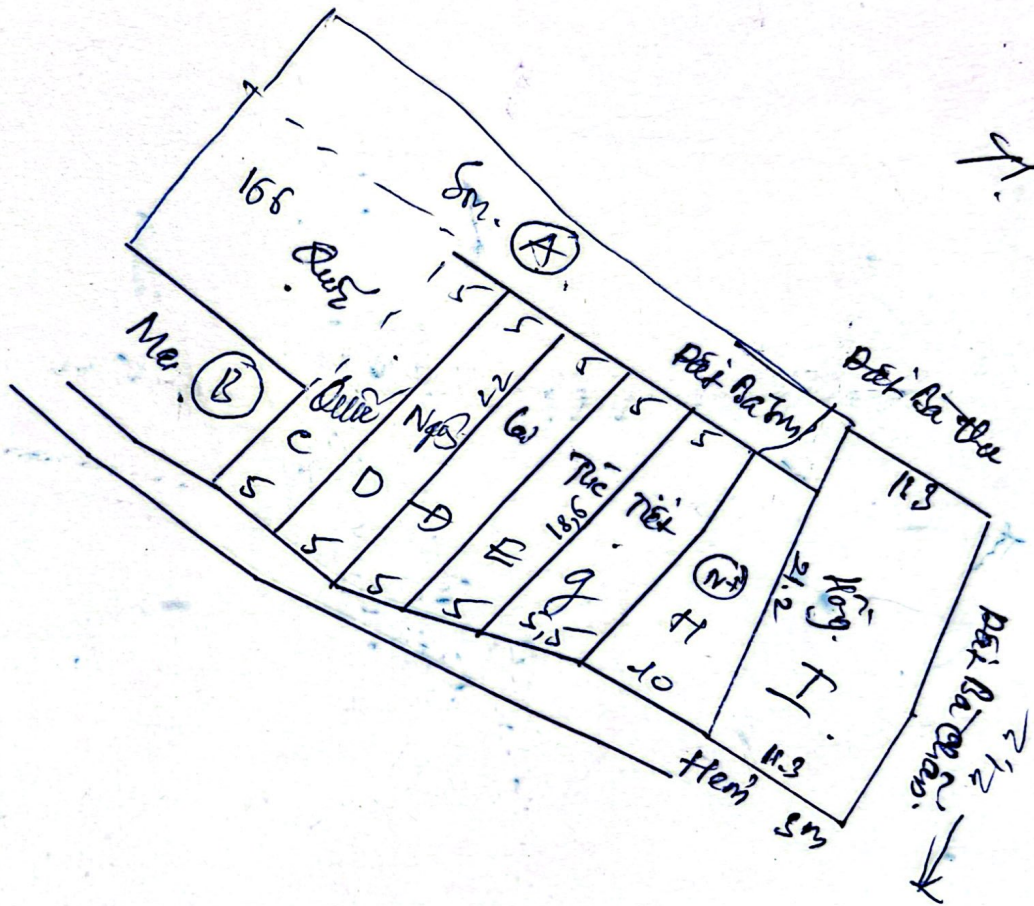
(*) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.

Thứ số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Chia ra các loại đất										Ghi chú
			ĐL	Ng	ND	ĐM	T	Vườn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
158	K. G. Chi. Chuy	774	774										
159	Ng. X.	788	788										
160		307	307										
161	Ng. X.	568	568										
162		1528			1528								
163	Ch. H. H.	1000					200	200					
164	Ch. H. H.	370				370							
165	Ch. H. H.	780					200	580					
166	Ng. X.	200					200	160					
167	Ch. H. H.	1000					200	1000					
168	Ng. X.	675					200	475					
169	Ng. X.	788					200	588					
170	Ng. X.	745					200	545					
171	Ng. X.	1023					200	823					
172	Ng. X.	900					900						
173	Ng. X.	552					200	352					
174	Ng. X.	190					190						
175	Ng. X.	67477					200	177					
176	Ng. X.	65765					200	565					
177	Ng. X.	348					200	148					
178	Ng. X.	160					160						
179	Ng. X.	90					90						
180	Ng. X.	172					172						
181	Ng. X.	307/200					200	107/160					
182	Ng. X.	150/160					150/160						
183	Ng. X.	100/250					100/250						
184	Ng. X.	1623					200	1423					
185	Ng. X.	100					100						
186	Ng. X.	1430					200	1230					
187	Ng. X.	2090					2090						
188	Ng. X.	12					12						
189	Ng. X.	12					12						
190	Ng. X.	114					114						
191	Ng. X.	12					12						
192	Ng. X.	434					434						
193	Ng. X.	500					200	300					
194	Ng. X.	277/500					200	77/500					
195	Ng. X.	223/500					200	23/500					
196	Ng. X.	273					273						
197	Ng. X.	225					225						
198	Ng. X.	378					200	178					
199	Ng. X.	237					237						
200	Ng. X.	18					18						
201	Ng. X.	100/780					100/780						
202	Ng. X.	680/780					680/780						
203	Ng. X.	260					260						
204	Ng. X.	106					106						
205	Ng. X.	26523	2130	307	2781	3360	5026	12919					
206	Ng. X.	2117.9	774			2460	5026	12919					
207	Ng. X.	5037	1356			2781	900						
208	Ng. X.	307		307									



9,8
 11,9

 21,2



[illegible]

1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.

2- Khi có thay đổi về hình thể, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SôT 861417